

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chúc Ngân và bà Cao Thị Kim Phuong

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/HSST ngày 30-12-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 10-02-2025 đối với các bị cáo:

1. Lương Triều V, sinh năm 1995, tại Đồng Nai; nơi cư trú: tổ A, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; anh chị em ruột có 03 người; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; có 02 người con sinh năm 2015, 2017; tiền án, ngày 25-8-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 09-5-2022; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-8-2024 cho đến nay, (Có mặt).

2. Lê Quang T, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; nơi cư trú: số E, tổ A, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; anh chị em

ruột có 02 người; có vợ Lê Thị Thu Á, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-8-2024 cho đến nay, *(Có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 15/8/2024 Lê Quang T sử dụng điện thoại di động Samsung A4 gắn sim số 0585288442 liên lạc với Lương Triều V qua ứng dụng Messenge với nội dung nhờ V mua giúp 200.000 đồng ma túy đá. Lương Triều V đã liên lạc với đối tượng “*Tư Khi*” (*Bản thân V không xác định được tên, tuổi nơi cư trú*) sinh sống ở khu vực ở xã Đ, huyện T hỏi mua ma túy nhưng do không có ma túy nên Lương Triều V không mua giúp cho Lê Quang T được. Do có sẵn 01 tép ma túy mà trước đó Lương Triều V mua của “*Tư Khi*” với giá 200.000 đồng chưa sử dụng nên Lương Triều V đã lấy tép ma túy này bán lại cho Lê Quang T với giá 300.000 đồng (hưởng lợi chênh lệch 100.000 đồng). Lương Triều V điều khiển xe mô tô 65L1-22113 đi đến nhà Lê Quang T để giao ma túy và lấy số tiền 300.000 đồng, sau đó đi về nhà, sáng ngày hôm sau Lương Triều V đến nhà của Lê Quang T sử dụng chung ma túy với Lê Quang T, đến chiều cùng ngày Lương Triều V đến nhà Phan Lâm Thanh N1 sử dụng ma túy với N1 thì bị phát hiện và được đưa về trụ sở Công an thị trấn D làm việc, quá trình đấu tranh Lương Triều V đã khai nhận trước đó có hành vi bán ma túy cho Lê Quang T.

Quá trình điều tra Lê Quang T khai nhận ngày 15/8/2024 Lê Quang T mua của Lương Triều V 01 tép ma túy giá 300.000 đồng đưa về sử dụng. Khoảng 9 giờ sáng ngày 16/8/2024 Lê Quang T tiếp tục nhờ Lương Triều V mua giúp 200.000 đồng ma túy đá. Do không mua được ma túy nên Lương Triều V điều khiển xe mô tô 65L1-22113 đi đến nhà của Lê Quang T nói với T là không mua được ma túy, V có hỏi T còn ma túy thì cho V sử dụng, Lê Quang T đi vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đang còn một ít ma túy) đưa cho V sử dụng.

Vào lúc 10 giờ 50 phút, ngày 16/8/2024, Công an thị trấn D tuần tra tại khu phố P phát hiện đối tượng Lê Quang T, sinh năm 1994 có biểu hiện sử dụng ma túy, trên tay phải T đang cầm 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa

tinhte màu trắng, Công an thị trấn D đưa T về trụ sở làm việc, tiến hành xét nghiệm ma túy trong cơ thể phát hiện T dương tính với ma túy.

Khám xét khẩn cấp tại nhà của Lê Quang T phát hiện và thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (01 vỏ thủy tinh) bên trong có bám dính chất màu trắng, hành vi của Lê Quang T có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an thị trấn D lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T giải quyết theo quy định.

Căn cứ Kết luận giám định số 1640/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinhte màu trắng được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,3642 gam, loại D-Surose (*D-Surose là đường không thuộc danh mục quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*)

Căn cứ Kết luận giám định số 1649/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 vỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, truy tố bị cáo Lương Triều Vỹ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Triều V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

2.1. Về tội mua bán trái phép chất ma túy:

Ngày 15/8/2025, Lương Triều V đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Quang T với tổng số tiền 300.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.2. Về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ sáng ngày 16/8/2024 Lê Quang T tiếp tục nhờ Lương Triều V mua giúp 200.000 đồng ma túy đá. Do không mua được ma túy nên Lương Triều V điều khiển xe mô tô 65L1-22113 đi đến nhà của Lê Quang T nói với T là không mua được ma túy, V có hỏi T còn ma túy thì cho V sử dụng, Lê Quang T đi vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đang còn một ít ma túy) đưa cho V sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,

nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lương Triều V có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, trước và sau thời điểm phạm tội, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra xác định được bị cáo Lương Triều V bán trái phép chất ma túy, hưởng lợi số tiền tiền 100.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được nên cần buộc bị cáo nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 0,2115 gam, loại D-Sucrose (đường) còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 1640 ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ không có giá trị sử dụng; 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì 1649 của Phòng K Công an tỉnh Đ là dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút) là vật cấm sử dụng nên tiêu hủy.

+ 01 điện thoại hiệu Samsung A04 có gắn sim số 0585288442 là tài sản của Lê Quang T liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76 có gắn sim số 1 0933081760, Sim số 2 0931240158 Lương Triều V khai nhận là điện thoại của bà Nguyễn Thị H (mẹ bị

cáo) nhưng không có tài liệu để chứng minh tài sản trên là hợp pháp của bà H, V sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[09] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng “Tư khí” là người bán ma túy cho Lương Triều V, bản thân V không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú, ở khu vực xã T, huyện T, Cơ quan điều tra Công an huyện T thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng “Tư khí” là người bán ma túy cho Lương Triều V, bản thân V không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú, ở khu vực xã T, huyện T, Cơ quan điều tra Công an huyện T thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lương Triều V

- Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Quang T.

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Triều V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lương Triều V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16-8-2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16-8-2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy 0,2115 gam, loại D (đường) còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 1640 ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 vỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì 1649 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống hút)

- Nộp vào ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại hiệu Samsung A04 có gắn sim số 0585288442; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76 có gắn sim số 1 0933081760, Sim số 2 0931240158.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-12-2024).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Triều V và Lê Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an nhân dân huyện Thống Nhất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường